

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: đường Đ, Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hải L, sinh năm 1969; địa chỉ: đường Đ, Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2018, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Hải L kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1999. Sau khi kết hôn bà và ông L sinh sống bên gia đình bà tại số đường Đ, Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do mâu thuẫn hôn nhân không có hạnh phúc nên vào năm 2010 bà và ông L làm thủ tục ly

hôn. Sau đó, vì các con nên năm 2013 bà và ông L kết hôn lại. Sau khi đăng ký kết hôn lại bà và ông L sống không có hạnh phúc, mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, do ông L thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu về ông L đều chửi và đánh vợ con. Năm 2017, bà đã làm đơn ly hôn lần hai, khi đó ông L năn nỉ, hứa sẽ sửa đổi, nên bà đã rút đơn và Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã đình chỉ vụ án Số 152/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2017, nhưng cho đến nay, ông L vẫn không thay đổi. Hiện nay bà xác định tình cảm vợ chồng bà không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hải L.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Lê Hải L có 02 con chung tên Lê Thị Bích T, sinh năm 2000 và Lê Hoài A, sinh năm 2003. Hiện con chung Lê Thị Bích T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Hải L: Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị H.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đã niêm yết hợp lệ cho bị đơn. Tuy nhiên, ông L đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Lê Hải L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hải L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Lê Hải L: Bà H, ông L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà H trình bày: Vợ chồng bà đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L uống rượu về chửi và đánh vợ con, cụ thể là vào năm 2017, bà nộp đơn ly hôn, vì thương con nên bà muốn hàn gắn gia đình nên đã rút đơn lại, nhưng nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, Vì vậy, bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống. Tại Biên bản xác minh ngày 08/3/2019 tại Văn phòng Khu phố M, phường H, thành phố T xác định “Ông Lê Hải L, sinh năm 1969 có sinh sống tại, đường Đ, Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bà H, ông L thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn giữa bà H, ông L phát sinh khoảng 2 đến 3 năm nay, do ông L thường xuyên uống rượu về chửi vợ con”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân ông đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và không có thiện chí trong việc muốn đoàn tụ gia đình với bà H

[4] Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 2000 và cháu Lê Hoài A, sinh ngày 31/3/2003. Hiện con chung là chị Lê Thị Bích T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung cháu Lê Hoài A, hiện sống cùng với mẹ là bà Phạm Thị H, bà H yêu cầu được nuôi cháu A, phù hợp với nguyện vọng của cháu A là sống cùng với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án ông L cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu được nuôi con của bà H. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của bà H là có cơ sở để chấp nhận.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với ông Lê Hải L.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm, bà Phạm Thị H phải nộp theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; các Điều 227, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H đối với bị đơn ông Lê Hải L về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Lê Hải L.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lê Hoài A, sinh ngày 31/3/2003. Con chung chị Lê Thị Bích T, sinh năm 2000, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0033385 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường H.Tp.TDM.
- T. Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương